

Số: 02/2021/NQ-HĐND

An Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo
Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục
ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018:

Hủy bỏ 01 dự án có thu hồi đất năm 2018 do quá 03 năm chưa triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

(Chi tiết theo Danh mục 01)

Điều 2. Bổ sung vào Danh mục 02 “Dự án có thu hồi đất năm 2021” và Danh mục 03 “Dự án có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021” ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc Sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục dự án có thu hồi đất, có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021, như sau:

1. Bổ sung vào Danh mục 02 “Dự án có thu hồi đất năm 2021”: Gồm 02 dự án với tổng diện tích thu hồi là 698.750 m² (Sáu trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi mét vuông). Trong đó, có thu hồi đất trồng lúa 693.197 m² (Sáu trăm chín mươi ba nghìn một trăm chín mươi bảy mét vuông).

(Chi tiết theo Danh mục 02)

2. Bổ sung vào Danh mục 03 “Dự án có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021”: Gồm 02 dự án với tổng diện tích sử dụng đất trồng lúa là 32.703,6 m² (Ba mươi hai nghìn bảy trăm lẻ ba phẩy sáu mét vuông)

(Chi tiết theo Danh mục 03)

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Ng.

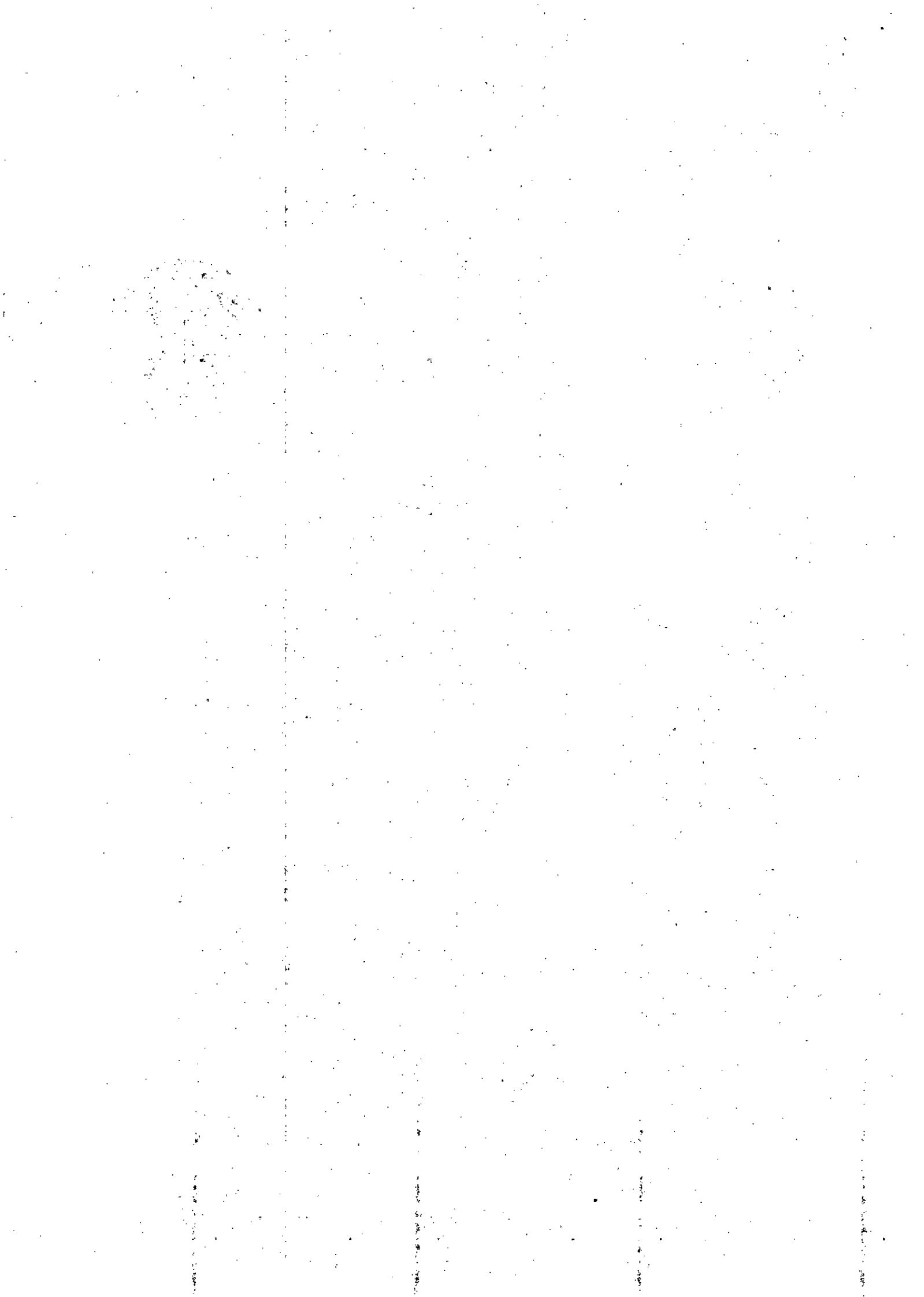


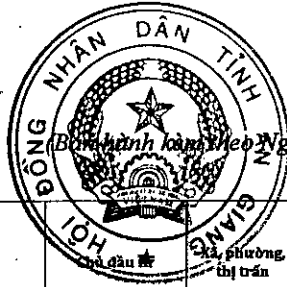


DANH MỤC 01

Bổ sung dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 bị hủy bỏ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...02../2021/NQ-HĐND ngày ...15...tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

| TT | Tên dự án | Chủ đầu tư dự án | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thị xã, thành phố | Diện tích thu hồi đất (m ²) | Ghi chú |
|----------------------------|---|--|----------------------|--------------------------|---|---------|
| 1 | Khu đô thị mới Tây Nam thành phố Long Xuyên | Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng 620 | Mỹ Phước và Mỹ Quý | Long Xuyên | 675.000,0 | |
| Tổng cộng: 01 dự án | | | | | 675.000,0 | |





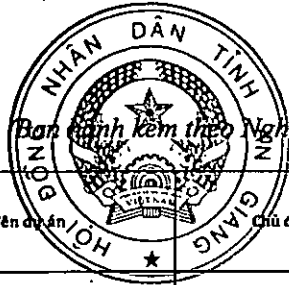
DANH MỤC 02

Bổ sung dự án có thu hồi đất năm 2021

Ban hành kèm theo Nghị quyết số *02*.../2021/NQ-HĐND ngày *15*... tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

| TT | Tên dự án | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thị xã, thành phố | Mục đích sử dụng đất | Quy mô dự án (m ²) | Diện tích thu hồi đất (m ²) | | | Cơ sở pháp lý thu hồi đất | Cơ sở pháp lý để triển khai dự án | Nguồn vốn | |
|---|---|---------------------------|--------------------------|----------------------|--------------------------------|---|-----------------------|---------------------------|---------------------------|---|---|--------------|
| | | | | | | Tổng diện tích thu hồi đất năm 2021 | Trong đó: | | | | | |
| | | | | | | | Thu hồi đất trồng lúa | Thu hồi các loại đất khác | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8)=(9)+(10) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| I | DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ MỚI | | | | | 94.850,0 | 94.850,0 | 89.297,0 | 5.553,0 | | | |
| 1 | Khu dân cư phường B | UBND thành phố Châu Đốc | Châu Phú B | Châu Đốc | Khu dân cư | 94.850,0 | 94.850,0 | 89.297,0 | 5.553,0 | Thu hồi đất theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai. | - Công văn số 2533/VPUBND-KTN ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư phường B. - Tờ trình số 106/TTr-SKHĐT ngày 20/5/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đăng ký thực hiện dự án Khu dân cư phường B. - Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng một phần đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 trục đô thị Châu Đốc - Núi Sam. | Doanh nghiệp |
| II | DỰ ÁN BỊ HỦY BỎ VÀ CỎ ĐĂNG KÝ TRỞ LẠI NĂM 2021 | | | | | 603.900,0 | 603.900,0 | 603.900,0 | 0,0 | | | |
| 1 | Khu đô thị mới Tây Nam thành phố Long Xuyên | UBND thành phố Long Xuyên | Mỹ Phước và Mỹ Quý | Long Xuyên | Khu đô thị mới | 603.900,0 | 603.900,0 | 603.900,0 | 0,0 | Thu hồi đất theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai. | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua với diện tích thu hồi đất là 67,5 ha tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 đến nay đã bị chấm dứt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh nên bị hủy bỏ. Nay UBND thành phố Long Xuyên có Công văn số 5096/UBND-KT ngày 20/11/2020 đăng ký tiếp tục thực hiện thu hồi đất năm 2021 để thực hiện thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ. | Doanh nghiệp |
| TỔNG CỘNG (I+II) = 01+01= 02 dự án | | | | | | 698.750,0 | 698.750,0 | 693.197,0 | 5.553,0 | | | |





DANH MỤC 03

Bổ sung dự án có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021

Ban chấp hành kèm theo Nghị quyết số ... Q.Đ. /2021/NQ-HĐND ngày 15 ... tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

| TT | Tên dự án | Chủ đầu tư | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thị xã, thành phố | Mục đích sử dụng đất | Quy mô dự án (m2) | Diện tích sử dụng đất trồng lúa (m2) | Căn cứ pháp lý sử dụng đất trồng lúa | Cơ sở pháp lý để triển khai dự án | Nguồn vốn | |
|---|--|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------|-------------------|--------------------------------------|--|--|--------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | |
| I | DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ MỚI | | | | | | 25.497,0 | 9.206,0 | | | |
| 1 | Nhà máy bê tông Châu Thành | Công ty Cổ phần Xây dựng Bách Khoa | Bình Hòa | Châu Thành | Sản xuất, kinh doanh | 25.497,0 | 9.206,0 | Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai. | - Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 36/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh đối với dự án 'Nhà máy bê tông Châu Thành của Công ty Cổ phần Xây dựng Bách Khoa. - Công văn số 19/CK-BK-21 ngày 19/01/2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng Bách Khoa về việc đăng ký dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2021. | Doanh nghiệp | |
| II | DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA NHƯNG TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÓ PHÁT SINH THÊM DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA | | | | | | 65.339,0 | 23.497,6 | | | |
| 1 | Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng 2 | Công ty Cổ phần Đầu tư HTG | Cần Đăng | Châu Thành | Sản xuất, kinh doanh | 65.339,0 | 23.497,6 | Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai. | - Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 với diện tích sử dụng đất trồng lúa là 41.428 m2. - Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1679/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2294/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô dự án Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng 2 của Công ty Cổ phần Đầu tư HTG thành 65.339 m2 (sử dụng thêm diện tích đất trồng lúa là 23.497,6 m2). | Doanh nghiệp | |
| TỔNG CỘNG (I+II) = 01+01= 02 dự án | | | | | | | 90.836,0 | 32.703,6 | | | |